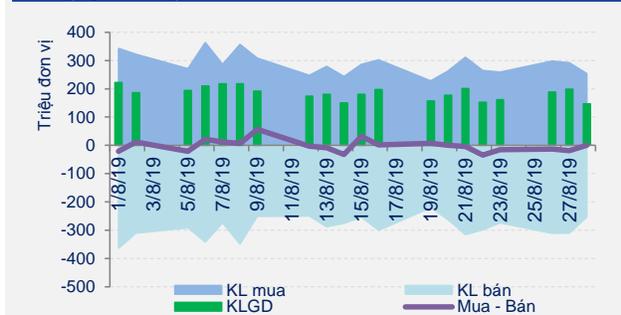
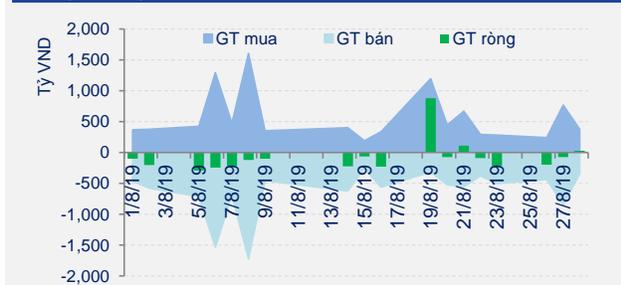


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	977.26	102.32
% Thay đổi	↑ 0.05%	↓ -0.52%
KLGD (CP)	146,072,789	25,037,234
GTGD (tỷ đồng)	3,405.78	298.06
Tổng cung (CP)	253,657,600	48,262,300
Tổng cầu (CP)	253,598,320	45,393,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,050,256	1,322,920
KL mua (CP)	11,197,131	1,362,100
GT mua (tỷ đồng)	378.33	10.71
GT bán (tỷ đồng)	347.27	15.85
GT ròng (tỷ đồng)	31.06	(5.14)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.28%	12.9	2.4	3.1%
Công nghiệp	↓ -0.03%	15.1	3.2	22.5%
Dầu khí	↓ -0.16%	19.3	2.4	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.54%	17.7	4.7	20.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.06%	13.2	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.35%	20.0	5.7	10.2%
Ngân hàng	↑ 0.14%	11.4	2.2	12.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.61%	13.9	1.7	6.8%
Tài chính	↑ 0.02%	22.0	4.1	17.7%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.09%	15.1	3.1	2.2%
VN - Index	↑ 0.05%	16.5	3.9	104.0%
HNX - Index	↓ -0.52%	9.2	1.7	-4.0%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi nhẹ sau ba phiên giảm liên tiếp với thanh khoản suy giảm đáng kể. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,47 điểm (+0,05%) lên 977,26 điểm; HNX-Index giảm 0,54 điểm (-0,52%) xuống 102,32 điểm. Thanh khoản suy giảm đáng kể so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.822 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 172 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.168 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 190 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 276 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc xanh nhẹ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực đỡ từ một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VCB (+0,7%), SAB (+0,7%), NVL (+2%), GAS (+0,4%), VHM (+0,2%), VNM (+0,3%), VRE (+0,6%), BID (+0,3%), BVH (+0,3%), MBB (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, lực cung vẫn đè nặng lên khá nhiều trụ cột khác khiến thị trường không thể hồi phục mạnh, có thể kể đến như VIC (-0,4%), HVN (-1,4%), HPG (-0,7%), VPB (-0,5%), PLX (-0,3%), CTG (-0,2%), MSN (-0,3%), TCB (-0,2%), MWG (-0,2%), VJC (-0,2%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch khá tích cực với các mã như PVD (+0,5%), PVS (+0,5%), PVB (+1,5%), TDG (+1%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp bị chốt lời và đồng loạt giảm như SZL (-0,5%), SIP (-2%), ITA (-0,9%), KBC (-0,3%), D2D (-1,5%), SJS (-1,6%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục kỹ thuật rất yếu trong phiên hôm nay với một nền thanh khoản suy giảm đáng kể. Sắc xanh trên VN-Index chủ yếu dựa vào mức tăng của một số cổ phiếu trụ cột, dòng tiền tiếp tục phân hóa đã khiến cho độ rộng thị trường vẫn nghiêng về hướng tiêu cực nhiều hơn. Với những diễn biến như hiện tại thì khả năng cao là thị trường có lẽ sẽ cần những nhịp test về các ngưỡng hỗ trợ thấp hơn nhằm tìm kiếm lực cầu thực sự tốt. Khỏi ngoại quay trở lại mua ròng, tuy nhiên với chỉ khoảng 25 tỷ đồng trên hai sàn là không thực sự thuyết phục. Trên góc nhìn kỹ thuật, ngưỡng hỗ trợ trung hạn ở quanh 976 điểm (MA50) được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ được thị trường trong các phiên tiếp theo, tuy nhiên khả năng giảm của thị trường được chúng tôi đánh giá cao hơn trong phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/8, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn 976 điểm (MA50) không được giữ vững. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bắt đáy trong giai đoạn này. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ các vị thế đã mua trước đó và đứng ngoài quan sát thị trường.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **28/8/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên tại 981,35 điểm. Tại đây, lực cầu không có sự bổ sung cần thiết; trong khi đó, bên bán dần trở nên chủ động hơn đã khiến cho đà tăng bị suy yếu về gần cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 977,1 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 0,47 điểm (+0,05%) lên 977,26 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 500 đồng, SAB tăng 1.900 đồng, NVL tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,16 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu và đà giảm mạnh dần về chiều khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,54 điểm (-0,52%) xuống 102,32 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, PVI giảm 700 đồng, NTP giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 400 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 31,03 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. CTI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 32,6 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 26,1 tỷ đồng tương ứng với 421 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 18,8 tỷ đồng tương ứng với 842 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 4,93 tỷ đồng. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4 tỷ đồng tương ứng với 515 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VLA với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 270 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm liên tiếp và chỉ số hiện đang ở ngay trên ngưỡng 976 điểm (MA50), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 117 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 976 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 957 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/8, VN-Index có thể sẽ giảm điểm trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn 976 điểm (MA50) không được giữ vững.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 102,7 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,7 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,1 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 29/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm nếu như ngưỡng hỗ trợ mạnh 102 điểm (trendline nối các đáy từ 7/2018 đến nay) không được giữ vững.



## TIN TRONG NƯỚC

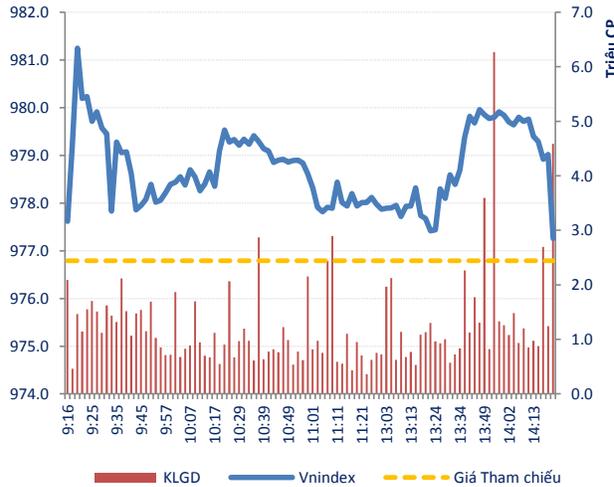
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,45 - 42,85 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng</b>	Sáng nay (28/8/2019), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ là 23.129 VND; giảm 1 đồng so với phiên hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

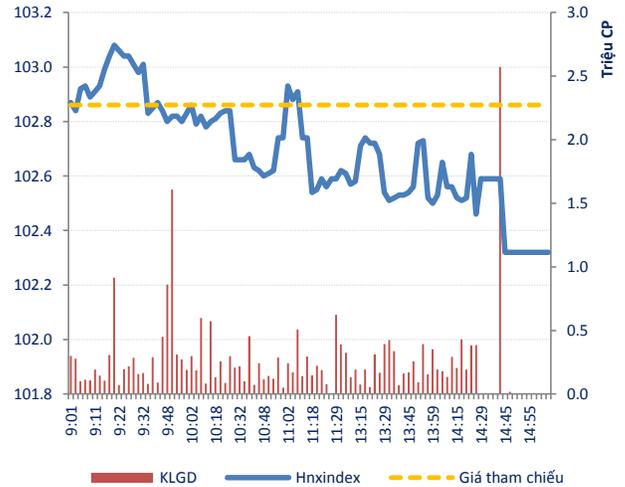
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,65 USD/ounce tương ứng 0,04% xuống mức 1.551,15 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,140 điểm tương ứng với 0,14% lên 98,047 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1089 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2193 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,78 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,8 USD/thùng tương ứng 1,46% lên mức 55,73 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/8, chỉ số Dow Jones giảm 120,93 điểm tương ứng 0,47% xuống 25.777,9 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 26,79 điểm tương ứng 0,34% xuống 7.826,95 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,22 điểm tương ứng 0,32% xuống 2.869,16 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

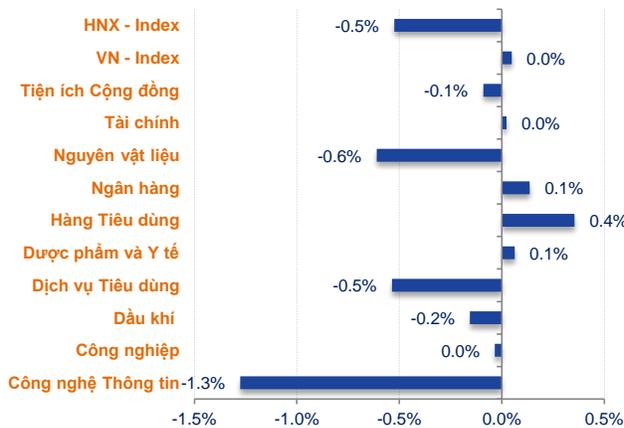
KLGD và VN-Index trong phiên



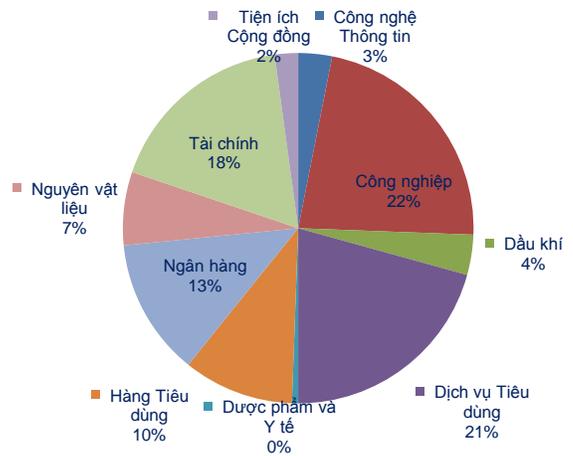
KLGD và HNX-Index trong phiên



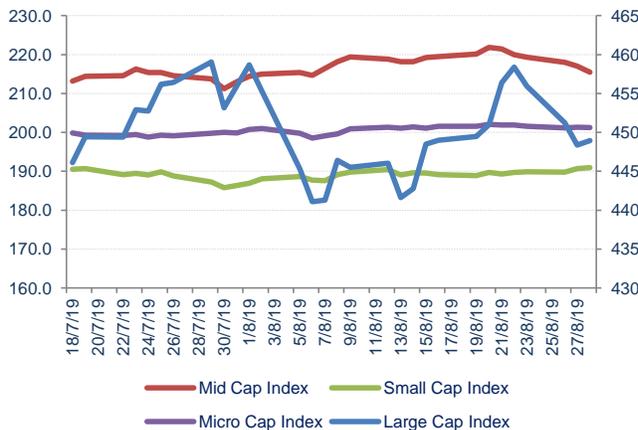
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



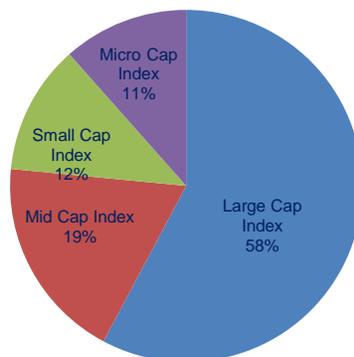
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTI	1,435,880	HPG	842,300
2	TNA	580,305	ITA	435,000
3	PVD	530,790	DXG	338,630
4	NVL	421,260	VND	300,000
5	HAG	230,000	POW	221,830

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,129,500	SHS	515,600
2	HPM	18,300	VLA	269,800
3	LAS	10,700	PVS	170,229
4	IDV	7,270	SRA	44,400
5	STP	5,100	BVS	36,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.00	27.50	↑ 1.85%	14,969,190
VHM	86.60	86.80	↑ 0.23%	6,417,859
SCR	6.63	6.62	↓ -0.15%	4,784,240
MBB	23.30	23.35	↑ 0.21%	4,764,090
EIB	17.15	17.20	↑ 0.29%	4,745,260

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.30	→ 0.00%	3,763,726
IDJ	6.30	6.80	↑ 7.94%	1,413,900
PVS	20.50	20.60	↑ 0.49%	1,363,717
BII	1.20	1.20	→ 0.00%	1,195,546
SHS	7.90	7.70	↓ -2.53%	1,090,400

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	1.77	2.00	0.23	↑ 12.99%
KDC	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
TNA	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
VOS	1.88	2.01	0.13	↑ 6.91%
TLD	5.35	5.72	0.37	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
CTP	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
BBS	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
MBG	10.40	11.40	1.00	↑ 9.62%
SJE	20.80	22.80	2.00	↑ 9.62%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	0.81	0.65	-0.16	↓ -19.75%
CPNJ1901	2.30	1.89	-0.41	↓ -17.83%
CHPG1903	0.67	0.60	-0.07	↓ -10.45%
HTL	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
PXS	6.06	5.64	-0.42	↓ -6.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SAF	59.80	53.90	-5.90	↓ -9.87%
TST	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
SFN	27.90	25.20	-2.70	↓ -9.68%
CPC	26.70	24.20	-2.50	↓ -9.36%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	14,969,190	3.0%	311	88.4	2.6
VHM	6,417,859	3250.0%	4,770	18.2	5.5
SCR	4,784,240	4.2%	563	11.7	0.5
MBB	4,764,090	19.9%	3,230	7.2	1.4
EIB	4,745,260	2.9%	362	47.6	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,763,726	11.9%	1,669	3.8	0.4
IDJ	1,413,900	15.9%	1,513	4.5	0.7
PVS	1,363,717	8.9%	2,345	8.8	0.8
BII	1,195,546	-0.2%	(22)	-	0.1
SHS	1,090,400	14.7%	1,976	3.9	0.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 13.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
KDC	↑ 7.0%	1.3%	509	42.0	0.7
TNA	↑ 6.9%	8.6%	1,115	12.5	1.0
VOS	↑ 6.9%	0.2%	8	257.7	0.5
TLD	↑ 6.9%	5.5%	636	9.0	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPI	↑ 11.1%	-4.0%	(401)	-	0.1
CTP	↑ 10.0%	8.6%	983	2.2	0.2
BBS	↑ 9.7%	5.0%	865	14.3	0.7
MBG	↑ 9.6%	3.5%	406	28.1	1.1
SJE	↑ 9.6%	7.5%	2,796	8.2	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTI	1,435,880	8.1%	1,927	12.2	1.2
TNA	580,305	8.6%	1,115	12.5	1.0
PVD	530,790	3.8%	1,239	14.9	0.5
NVL	421,260	16.3%	3,591	17.2	2.9
HAG	230,000	-2.2%	(381)	-	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,129,500	11.9%	1,669	3.8	0.4
HPM	18,300	15.9%	1,326	7.4	1.3
LAS	10,700	5.0%	570	12.1	0.6
IDV	7,270	40.7%	5,917	6.7	2.6
STP	5,100	1.5%	262	24.8	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	408,204	4.4%	1,454	83.9	5.0
VHM	290,738	31.3%	4,770	18.2	5.5
VCB	285,584	25.2%	4,731	16.3	3.7
VNM	207,920	38.3%	6,060	19.7	7.3
GAS	195,797	27.1%	6,517	15.7	4.4

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,993	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	14,112	44.0%	8,055	11.2	4.6
VCG	11,661	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,846	8.9%	2,345	8.8	0.8
PVI	8,181	10.9%	3,317	10.7	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2.37	20.2%	3,040	5.0	1.2
CMG	2.30	9.0%	1,631	24.3	2.1
FDC	2.12	16.9%	2,557	5.4	0.9
VRE	1.96	8.9%	1,072	32.4	3.0
VCI	1.94	17.5%	3,893	8.3	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	5.37	-1.0%	(121)	-	0.3
NHP	4.18	-6.2%	(589)	-	0.1
KMT	3.55	2.2%	285	25.9	0.6
DST	3.43	-3.4%	(365)	-	0.1
VHE	3.05	13.1%	1,545	7.4	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---